

Số: **208/2021/QĐST-HNGĐ**

Quận Hai Bà Trưng, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149; Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 369/2021/TLST-VHNGĐ ngày 10/6/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Lê Minh N**; sinh năm 1989

- **Anh Nguyễn Minh Đ**; sinh năm 1989

Đều có hộ khẩu thường trú tại: số A ngõ B, tổ C phường M, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Đều có nơi cư trú tại: số D ngõ B phường M, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chị Lê Minh N và anh Nguyễn Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 19/01/2012 tại Ủy ban nhân dân phường M, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn, anh chị chưa ai kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại số D ngõ B phường M, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống khác nhau. Nay chị Lê Minh N và anh Nguyễn Minh Đ cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 15/6/2021, Tòa án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng chị Lê Minh

N và anh Nguyễn Minh Đ không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 15/6/2021

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của chị Lê Minh N và anh Nguyễn Minh Đ được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 15/6/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Minh N và anh Nguyễn Minh Đ cùng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: chị Lê Minh N và anh Nguyễn Minh Đ cùng xác nhận có hai con chung là cháu Nguyễn Lê Ngọc D, sinh ngày 05/02/2012 và cháu Nguyễn Lê Hà T, sinh ngày 31/01/2015. Hiện nay sức khỏe các con chung bình thường và phát triển tốt. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn chị N là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N và anh Đ thỏa thuận mỗi tháng anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu D 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) kể từ khi anh chị ly hôn cho đến khi cháu D trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con. Chị N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu T, nên Tòa án không xem xét.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): chị Lê Minh N và anh Nguyễn Minh Đ xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về vay nợ chung: chị Lê Minh N và anh Nguyễn Minh Đ xác nhận không vay nợ chung của ai và không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Lê Minh N và anh Nguyễn Minh Đ thỏa thuận chị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng) chi đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011744 ngày 10/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường M, quận Hai Bà Trưng, HN (số 11 quyền số 01/2012);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thủy